

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08 tháng 02 năm 2023

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Yên.

2. Ông Nguyễn Tất Ái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 711/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thái H, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Số S đường P, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ Phương, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Số R đường K, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H và ông P xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị Thái H trình bày: Bà và ông Nguyễn Vũ P xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào ngày 11/02/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nhiều mặt, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Năm 2014 mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng nên ông bà đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Vũ P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai đề ngày 17/10/2022 bị đơn ông Nguyễn Vũ P trình bày: ông thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian sống chung và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị Thái H và ông Nguyễn Vũ P kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 11/02/2004. Ngày 17/10/2022 bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông P đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông P cư trú tại số R đường K, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn bà Bùi Thị Thái H và bị đơn ông Nguyễn Vũ P đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thái H và ông Nguyễn Vũ P được Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc. Đến năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong lối sống hằng ngày. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay.

Xét thấy, cả bà H và ông P đều có bản tự khai thể hiện mong muốn được ly hôn và xin được xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H theo quy định tại Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thái H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thái Huyền và ông Nguyễn Vũ P thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị Thái H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023076 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Bùi Thị Thái H và ông Nguyễn Vũ P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- UBND Phường B, TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thúy Hằng